

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 7 Điều 48, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết tòa bộ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2020/TLST-DS ngày 06 tháng 5 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

*Nguyên đơn:* Chị Trần Thị H – Sinh năm 1972

Trú tại: Khôi A, TT. Xuân A, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Phi C – Sinh năm 1978 và chị Nguyễn Thị Phương N – Sinh năm 1983

Trú tại: Xóm Bình Phúc, xã Đan Trường, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Tổng số tiền vợ chồng anh Nguyễn Phi C và chị Nguyễn Thị Phương N còn nợ của chị Trần Thị H là 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng).

Vợ chồng anh Nguyễn Phi C và chị Nguyễn Thị Phương N có nghĩa vụ trả nợ cho chị Trần Thị H số tiền 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng), thời hạn trả nợ số tiền sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi chị Trần Thị H có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành án hoặc thi hành không đầy đủ thì còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền

chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điểm b khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 6; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26, tiểu mục b, mục 1, phần II Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Vợ chồng anh Nguyễn Phi C và chị Nguyễn Thị Phương N tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 3.250.000đ (Ba triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).

Trả lại cho chị Trần Thị H số tiền 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000152 ngày 06/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc phẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh TACC;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- Chi cục THADS H. Nghi Xuân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký, đóng dấu)

**Đặng Thị Hương**